

Số: 101 /KH-UBND

Đức Cơ, ngày 28 tháng 8 năm 2019

## KẾ HOẠCH

### Điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ có mức sống trung bình năm 2019

Thực hiện Kế hoạch số 1743/KH-UBND ngày 13/8/2019 của UBND tỉnh về điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ có mức sống trung bình năm 2019. Ủy ban nhân dân huyện ban hành Kế hoạch điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ có mức sống trung bình năm 2019, với một số nội dung như sau:

#### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích: Xác định hộ nghèo, tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo, tỷ lệ hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo, hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình điểm cuối năm 2019 trên địa bàn huyện theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016 - 2020 để làm cơ sở thực hiện các chính sách an sinh xã hội, giảm nghèo năm 2020 và các năm tiếp theo.

2. Yêu cầu: Việc điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình điểm cuối năm 2019 được thực hiện tại tất cả các hộ dân cư trên địa bàn huyện; phải đảm bảo chính xác, dân chủ, công khai, công bằng, đúng quy trình và thời gian quy định, có sự tham gia của các cấp, các ngành, của người dân và cộng đồng, bảo đảm đúng đối tượng, không bỏ sót và phản ánh đúng thực trạng đời sống của nhân dân.

#### II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

##### 1. Các tiêu chí về hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình:

###### a. Hộ nghèo.

\* *Khu vực nông thôn*: là hộ đáp ứng một trong hai tiêu chí sau:

- Có thu nhập bình quân đầu người/tháng từ đủ 700.000 đồng trở xuống;
- Có thu nhập bình quân đầu người/tháng trên 700.000 đồng đến 1.000.000 đồng và thiếu hụt từ 03 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản trở lên.

\* *Khu vực thành thị*: là hộ đáp ứng một trong hai tiêu chí sau:

- Có thu nhập bình quân đầu người/tháng từ đủ 900.000 đồng trở xuống;
- Có thu nhập bình quân đầu người/tháng trên 900.000 đồng đến 1.300.000 đồng và thiếu hụt từ 03 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản trở lên.

###### b. Hộ cận nghèo.



\* *Khu vực nông thôn*: là hộ có thu nhập bình quân đầu người/tháng trên 700.000 đồng đến 1.000.000 đồng và thiếu hụt dưới 03 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản.

\* *Khu vực thành thị*: là hộ có thu nhập bình quân đầu người/tháng trên 900.000 đồng đến 1.300.000 đồng và thiếu hụt dưới 03 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản.

### **c. Hộ có mức sống trung bình.**

\* *Khu vực nông thôn*: là hộ có thu nhập bình quân đầu người/tháng trên 1.000.000 đồng đến 1.500.000 đồng.

\* *Khu vực thành thị*: là hộ có thu nhập bình quân đầu người/tháng trên 1.300.000 đồng đến 1.950.000 đồng.

### **d. Các tiêu chí khác.**

Tiêu chí hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo, hộ nghèo phát sinh, hộ cận nghèo phát sinh, hộ tái nghèo, hộ tái cận nghèo, hộ nghèo thuộc chính sách BTXH, hộ nghèo thuộc chính sách ưu đãi người có công, hộ nghèo DTTS thực hiện theo quy định tại Thông tư số 17/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/6/2016 của Bộ Lao động -TB&XH.

**2. Đối tượng, phạm vi:** Toàn bộ hộ gia đình trên địa bàn huyện Đức Cơ,

**3. Phương pháp:** Thực hiện rà soát thông qua các phương pháp đánh giá, chấm điểm tài sản, thu thập thông tin đặc điểm, điều kiện sống của hộ gia đình để ước lượng thu nhập và xác định mức độ thiếu hụt tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản của hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình. Điều tra viên trực tiếp đến hộ gia đình để thu thập thông tin.

### **4. Quy trình điều tra, rà soát:**

Quy trình điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2019 được thực hiện theo Điều 6, Thông tư số 17/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/6/2016 và Điều 1, Thông tư số 14/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/9/2018 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

Việc điều tra, rà soát hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình thực hiện theo quy định tại Thông tư số 02/2016/TT-BLĐTBXH và vận dụng quy trình điều tra, rà soát tại Điều 6, Thông tư số 17/2016/TT-BLĐTBXH để triển khai.

- Bước 1: Xác định, lập danh sách các hộ gia đình cần điều tra, rà soát.
- Bước 2: Tổ chức rà soát, lập danh sách phân loại hộ gia đình.
- Bước 3: Tổ chức họp dân thống nhất kết quả điều tra, rà soát.
- Bước 4: Niêm yết công khai danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo, hộ có mức sống trung bình tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã, nhà sinh hoạt cộng đồng thôn và thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời gian 07 ngày làm việc. Trường hợp có khiếu nại của người dân, Ban giảm nghèo xã tổ chức phúc tra lại kết quả rà soát theo đúng quy trình.



- Bước 5: Ủy ban nhân dân cấp huyện thẩm định kết quả điều tra, rà soát của UBND cấp xã.

- Bước 6: Công nhận danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo, hộ có mức sống trung bình trên địa bàn.

- Bước 7: Báo cáo kết quả điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình.

### **5. Thời gian thực hiện:**

- **Trước ngày 05/9/2019:** Thành lập Ban chỉ đạo, các Tổ kiểm tra, giúp việc điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình năm 2019 cấp huyện; Cấp xã thành lập Ban chỉ đạo điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình năm 2019.

- **Trước ngày 10/9/2019:** Phòng Lao động -TB&XH tập huấn cho Ban chỉ đạo, Tổ điều tra rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình năm 2019 cấp xã; cung cấp tài liệu, biểu mẫu, phiếu điều tra cho cấp xã.

- **Từ ngày 11/9/2019-10/10/2019:** Cấp xã tổ chức điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình năm 2019 trên địa bàn. Trước ngày **12/10/2019** UBND các xã, thị trấn báo cáo kết quả sơ bộ về Phòng Lao động – Thương binh &XH để tổng hợp;

- **Trong thời gian từ ngày 15/9/2019-01/11/2019:** Ban Chỉ đạo, các Tổ kiểm tra, giúp việc huyện đi kiểm tra, giám sát, thẩm định thực tế việc điều tra hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình tại các xã, thị trấn (Ban chỉ đạo, Tổ rà soát của cấp xã làm đến đâu huyện thẩm định đến đó; thôn, làng nào xong trước, thẩm định trước); giải quyết những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình tổ chức điều tra.

- **Trước ngày 20/10/2019:** Phòng Lao động-TB&XH tham mưu tổng hợp kết quả sơ bộ về Sở lao động-TB&XH.

- **Trước ngày 05/11/2019:** Cấp xã báo cáo kết quả chính thức (báo cáo gồm các biểu mẫu, danh sách...) về Phòng Lao động – TB&XH để tổng hợp.

- **Trước ngày 10/11/2019:** Phòng Lao động – TB&XH tổng hợp kết quả chính thức trình UBND huyện xem xét, ký gửi báo cáo kết quả về Sở lao động-TB&XH.

### **6. Chỉ tiêu giảm nghèo:**

Các thành viên BCD cấp huyện, cấp xã căn cứ vào chỉ tiêu đăng ký giảm nghèo 2019 của địa phương tại Kế hoạch số 19/KH-UBND ngày 05/3/2019 của UBND huyện về Kế hoạch thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2019; Công văn số 848/UBND-VX ngày 21/5/2019 về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch số 19/KH-UBND ngày 05/3/2019 của UBND huyện, với chỉ tiêu giảm nghèo tình giao trên 3,6%, với trên 763 hộ thoát nghèo (có bảng tổng hợp kèm theo).

### **7. Lực lượng điều tra, rà soát, lực lượng giám sát.**

#### **a. Lực lượng điều tra, rà soát.**



Lực lượng điều tra, rà soát do UBND cấp xã thành lập, bao gồm những thành phần sau:

- **Ban Chỉ đạo điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình cấp xã:** (gồm: Chủ tịch UBND cấp xã làm Trưởng ban; Chủ tịch UBMTTQVN cấp xã làm phó trưởng ban; các công chức, viên chức cấp xã, Trưởng (hoặc phó) Hội nông dân, Hội LHPN, Hội CCB, Đoàn thanh niên, Trưởng thôn, làng, tổ dân phố và mời Lãnh đạo phòng, ban huyện được phân công phụ trách làm thành viên).

- **Lực lượng điều tra, rà soát:** Cấp xã thành lập Tổ điều tra, rà soát của mỗi thôn, làng, tổ dân phố gồm: 01 thành viên Ban chỉ đạo cấp xã làm Tổ trưởng; các Tổ viên: 01 Công chức cấp xã; Trưởng thôn và Phó trưởng thôn, làng, tổ dân phố; bí thư Chi bộ cấp thôn; MTTQ cấp thôn, Bí thư Chi đoàn thanh niên cấp thôn, Chi hội trưởng Hội Phụ nữ cấp thôn.

*Ghi chú:* Lựa chọn điều tra viên phải có kinh nghiệm điều tra khảo sát; am hiểu về đặc điểm hộ gia đình; thông thuộc địa bàn khảo sát; đủ sức khỏe làm việc; tại các vùng dân tộc ít người, điều tra viên phải có người biết tiếng Jrai.

#### **b. Lực lượng giám sát.**

- Cấp huyện: Ban chỉ đạo, các Tổ kiểm tra, giúp việc điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình năm 2019 do huyện thành lập; Đề nghị các cơ quan là thành viên BCD cử 02 cán bộ, công chức của đơn vị để tham gia lực lượng giám sát (danh sách gửi về Phòng Lao động-TB&XH trước ngày **03/9/2019** để tham mưu Quyết định thành lập Tổ kiểm tra, phúc tra); Chủ tịch UBND các xã, thị trấn tham gia Tổ kiểm tra, phúc tra trên địa bàn mình phụ trách; mỗi cán bộ, công chức phụ trách không quá 04 thôn, làng, tổ dân phố.

- Cấp xã: Ban chỉ đạo điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình cấp xã.

**8. Kinh phí thực hiện:** Thực hiện theo điểm 7, mục II của kế hoạch số 1743/KH-UBND ngày 13/8/2019 của UBND tỉnh.

### **III. KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT**

- Các thành viên BCD, lực lượng điều tra cấp xã, cấp thôn làm tốt công tác điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình năm 2019 được khen thưởng theo quy định.

- Các thành viên BCD, lực lượng điều tra, giám sát không hoàn thành nhiệm vụ (không đúng tiến độ thời gian giao; kết quả điều tra, rà soát không chính xác, phiếu điều tra, khảo sát không đúng quy định); Đối với các đơn vị, tổ chức cá nhân đã được cấp xã phân công giúp đỡ các hộ thoát nghèo năm 2019 nhưng cuối năm 2019 hộ không thoát nghèo (theo Kế hoạch số 19/KH-UBND ngày 05/3/2019 của UBND huyện về Kế hoạch thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2019; Công văn số 848/UBND-VX ngày 21/5/2019 về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch số 19/KH-UBND ngày 05/3/2019 của UBND huyện) thì cuối năm căn cứ vào kết quả này để phân loại, đánh giá đơn vị, công chức cuối năm.



- Cấp xã không đạt chỉ tiêu đăng ký thoát nghèo năm 2019 đã đăng ký, cuối năm sẽ căn cứ để phân loại đánh giá tập thể, cá nhân. UBND huyện báo cáo với Huyện ủy để làm căn cứ đánh giá, phân loại chi bộ, đảng bộ cuối năm.

#### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

##### **1. Phòng Lao động – TB&XH.**

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu thực hiện nội dung Kế hoạch này; hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các đơn vị, UBND các xã, thị trấn tổ chức thực hiện theo đúng quy định.

- Tham mưu UBND huyện thành lập Ban chỉ đạo điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình năm 2019; thành lập các Tổ kiểm tra, giúp việc cho Ban Chỉ đạo.

- Lập dự toán nguồn kinh phí của điều tra, rà soát trình UBND huyện (qua Phòng Tài chính-KH) xem xét, quyết định.

- Cung cấp, hướng dẫn các biểu mẫu và tài liệu cho các xã, thị trấn.

- Tổ chức tập huấn cho lực lượng điều tra viên cấp xã.

- Tổng hợp, tham mưu UBND huyện báo cáo kết quả về Sở Lao động-TB&XH đảm bảo chất lượng và thời gian quy định.

##### **2. Chi cục Thống kê huyện.**

Chủ trì, phối hợp với UBND cấp xã thống kê, thống nhất số liệu về dân số (số hộ, số khẩu của từng thành phần dân tộc) của từng thôn, làng, tổ dân phố và mã vùng địa phương cung cấp cho Phòng Lao động-TB&XH trước ngày **08/09/2019**, để làm cơ sở tính tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn và quản lý cơ sở dữ liệu sau điều tra, rà soát.

##### **3. Phòng Tài chính – Kế hoạch.**

- Phối hợp Phòng Lao động-TB&XH tham mưu Ủy ban nhân dân huyện xem xét cấp nguồn kinh phí tổ chức thực hiện điều tra, rà soát.

- Hướng dẫn các đơn vị liên quan thanh quyết toán kinh phí điều tra, rà soát đúng theo quy định.

##### **4. Trung tâm văn hóa, Thông tin và Thể thao huyện.**

Phối hợp với Phòng Lao động-TB&XH triển khai tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa, yêu cầu của việc điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình năm 2019 trên địa bàn huyện nhằm nâng cao nhận thức của người dân về tầm quan trọng của cuộc điều tra, rà soát.

##### **5. Đề nghị Ủy ban MTTQVN huyện; các Hội, Đoàn thể:**

- Tuyên truyền, vận động các hội viên, đoàn viên và quần chúng nhân dân biết về mục đích, ý nghĩa, yêu cầu của cuộc điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình năm 2019 để tích cực tham gia hưởng ứng.

- Có văn bản chỉ đạo UBMTTQVN cấp xã và cấp thôn giám sát chặt chẽ quá trình điều tra và bình xét hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình ở cấp cơ sở (mỗi thôn phải cử 01 cán bộ MTTQVN ở cấp thôn giám sát



trong quá trình điều tra), nếu thôn nào có dấu hiệu tiêu cực, cán bộ MTTQVN thôn có trách nhiệm báo cáo lại Ban Chỉ đạo cấp trên để đề nghị giải quyết.

## **6. Trách nhiệm của Ban chỉ đạo điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình huyện:**

- Chỉ đạo tổ chức điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình trên địa bàn huyện.

- Theo dõi, hướng dẫn UBND cấp xã thực hiện công tác điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn đúng quy trình và thời hạn quy định.

- Kiểm tra và phúc tra kết quả điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo của cấp xã trong trường hợp thấy kết quả điều tra, rà soát chưa phù hợp với tình hình thực tế của địa phương hoặc có đơn khiếu nại.

- Tổng hợp trình UBND huyện phê duyệt kết quả điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình năm 2019 trên địa bàn huyện.

- Kịp thời xử lý những vấn đề phát sinh theo đúng trách nhiệm, quyền hạn; thường xuyên báo cáo tình hình và kết quả điều tra, rà soát và những vấn đề phát sinh, những khó khăn, vướng mắc cho Phòng Lao động – TB&XH để tổng hợp báo cáo UBND huyện, Trưởng Ban chỉ đạo xin ý kiến chỉ đạo.

- Chỉ đạo UBND cấp xã tổ chức thực hiện cập nhật kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình.

## **7. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn:**

- Căn cứ Kế hoạch này, xây dựng Kế hoạch chi tiết để tổ chức điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình năm 2019 của địa phương mình.

- Phổ biến, tuyên truyền mục đích, yêu cầu của cuộc điều tra đến mọi người dân; Quán triệt đầy đủ các văn bản chỉ đạo của các cấp về công tác điều tra tới các hội, đoàn thể và các thôn, làng, tổ dân phố của xã, thị trấn.

- Thành lập Ban chỉ đạo, Tổ điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình năm 2019 cấp xã; Trực tiếp chỉ đạo thực hiện điều tra hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình.

- Phân công trách nhiệm cụ thể cho từng thành viên Ban chỉ đạo phụ trách từng thôn, làng, tổ dân phố; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, hướng dẫn công tác điều tra, rà soát.

- Phối hợp với các cơ quan được UBND huyện phân công phụ trách trong quá trình điều tra. Tổ chức họp bình xét, thẩm định kết quả do Tổ điều tra, rà soát ở các thôn, làng, tổ dân phố gửi về. Tổng hợp báo cáo kết quả về UBND huyện (Qua Phòng Lao động – Thương binh &XH) đảm bảo chất lượng và thời gian quy định.

- Quyết định công nhận (sau khi có kết quả đồng ý của UBND huyện) và bố trí kinh phí in giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy định tại Thông tư số 17/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/6/2016 của Bộ Lao động-TB&XH và Công nhận hộ có mức sống trung bình theo Thông tư số 02/2016/TT-BLĐTBXH ngày 25/3/2016 của Bộ Lao động-TB&XH.



- Tổ chức thực hiện cập nhật thông tin hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình trên địa bàn vào phần mềm quản lý, làm cơ sở thực hiện các chính sách an sinh xã hội và đánh giá kết quả thực hiện mục tiêu giảm nghèo hàng năm.

- Chủ tịch UBND các xã, thị trấn chịu trách nhiệm về tính chính xác của số liệu điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình năm 2019 và công tác cấp giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo ở địa phương mình trước UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện.

Trên đây là Kế hoạch điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình trên địa bàn huyện năm 2019. Yêu cầu Thủ trưởng các phòng, ban, đơn vị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn triển khai thực hiện. /

**Nơi nhận:**

- Sở Lao động –TB&XH;
- TT Huyện ủy (b/c);
- TT HĐND-UBND huyện;
- Thành viên BCĐ các CT MTQG huyện;
- Các Công ty 72, 74, 75;
- Các cơ quan, đơn vị liên quan;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Trần Ngọc Phận**

**BẢNG PHẦN BÒ CHỈ TIÊU GIAO GIẢM HỘ NGHÈO CUỐI NĂM 2019**  
 Kèm theo Kế hoạch số 101 /KH-UBND ngày 28 / 8 /2019 của Ủy ban nhân dân huyện)



TT	Địa phương	Tổng số hộ dân cư cuối năm 2018	Tổng số hộ dân cư dự kiến cuối năm 2019	Số hộ nghèo cuối năm 2018		Số hộ thoát nghèo dự kiến cuối năm 2019			Số hộ nghèo giảm hộ nghèo trong năm 2019		Chỉ tiêu giảm tỷ lệ hộ nghèo so với cuối năm 2018 (%)		
				Tổng số hộ	Tỷ lệ %	Tổng cộng	Số hộ đăng ký thoát nghèo theo Kế hoạch số 19/KH-UBND ngày 05/3/2019 của UBND huyện	Số hộ đăng ký thoát nghèo bổ sung	Số hộ nghèo phát sinh và tái kiến tạo cuối năm 2019	Tổng số (hộ)		Số hộ nghèo dự kiến cuối năm 2019	
												Tổng số hộ	Tỷ lệ %
<b>A</b>	<b>B</b>	<b>1</b>	<b>2</b>	<b>3</b>	<b>4</b>	<b>5=6+7</b>	<b>6</b>	<b>7</b>	<b>8</b>	<b>9=3-5+8</b>	<b>10 = 9/2</b>	<b>11=10-4</b>	
1	Thị trấn Chư Ty	3.201	3.252	38	1,19	17	15	2	5	26	0,80	-0,39	
2	Xã Ia Din	1.802	1.830	239	13,26	97	82	15	15	157	8,58	-4,68	
3	Xã Ia Krêl	2.016	2.048	211	10,47	100	83	17	15	126	6,15	-4,31	
4	Xã Ia Kla	1.744	1.771	282	16,17	95	80	15	15	202	11,41	-4,76	
5	Xã Ia Lang	1.045	1.061	247	23,64	80	75	5	18	185	17,44	-6,20	
6	Xã Ia Dôk	1.930	1.960	370	19,17	107	97	10	20	283	14,44	-4,73	
7	Xã Ia Kriêng	1.302	1.322	270	20,74	95	85	10	18	193	14,60	-6,14	
8	Xã Ia Dom	1.961	1.992	115	5,86	55	45	10	10	70	3,51	-2,35	
9	Xã Ia Pnôn	1.272	1.292	211	16,59	50	50	0	5	166	12,85	-3,74	
10	Xã Ia Nan	1.938	1.969	150	7,74	67	50	17	10	93	4,72	-3,02	
<b>Tổng cộng</b>		<b>18.211</b>	<b>18.497</b>	<b>2.133</b>	<b>11,71</b>	<b>763</b>	<b>662</b>	<b>101</b>	<b>131</b>	<b>1501</b>	<b>8,11</b>	<b>-3,60</b>	

Ghi chú: Cột 2 tương ứng với tỷ lệ tăng dân số tự nhiên hàng năm là 1,6%